

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-PT

Ngày: 13/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Thẩm phán: - Bà Hoàng Thị Hải Hương.

- Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Thân Văn Cường- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/7/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/TLPT-HS ngày 05/02/2021 đối với bị cáo Lê Văn Ng, Nguyễn Đình Ch, Dương Văn B, Nguyễn Văn Ph, Hứa Văn Hdo có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Ng, Nguyễn Đình Ch, Dương Văn B, Nguyễn Văn Ph, Hứa Văn Hdo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HSST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh B.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Lê Văn Ng, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn Giữa, xã Đoan B, huyện Hiệp H, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1974; Con bà: Đỗ Thị M, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có. Anh, chị em ruột: Gia đình có 02 chị em, Bị cáo là con thứ 02. Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, không bị tạm giam, tạm giữ (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

2. Họ và tên: Nguyễn Đình Ch, sinh ngày 15/8/2002.

Nơi cư trú: Thôn Nga Trại, xã Hương L, huyện Hiệp H, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có. Anh, chị em ruột: Gia đình có 06 anh chị em, Bị cáo là con thứ 06. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, không bị tạm giữ, tạm giam – có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Dương Văn B, sinh ngày 07/02/2002.

Nơi cư trú: Thôn Chóp, xã Lương Ph, huyện Hiệp H, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Dương Văn H, sinh năm 1980; Con bà: Trần Thị D, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị em ruột: Gia đình có 03 anh em, Bị cáo là con thứ 02. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/10/2020 bị Trưởng Công an huyện Hiệp H xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo tại ngoại, không bị tạm giữ, tạm giam – có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 27/3/2004.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn Th, huyện Hiệp H, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 08/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1970; Con bà: La Thị Y, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị em ruột: Gia đình có 04 chị em, Bị cáo là con thứ 04.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, không bị tạm giữ, tạm giam – có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Ph: Chị La Thị Y, sinh năm 1972 – là mẹ đẻ bị cáo Ph (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn Th, huyện Hiệp H, tỉnh B.

5. Họ và tên: Hứa Văn H, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn Đông, xã Đoan B, huyện Hiệp H, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Hứa Văn C, sinh năm 1971; Con bà: Đặng Thị H1, sinh năm 1973; Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1999; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2017 con nhỏ sinh năm 2020; Anh, chị em ruột: Gia đình có 03 anh em, Bị cáo là con thứ 02. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/8/2014 bị Trưởng Công an huyện Hiệp H xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo tại ngoại, không bị tạm giữ, tạm giam – có mặt tại phiên tòa.

** Người tham gia tố tụng khác: Vụ án còn có các bị cáo Chu Ngọc Gi, Nguyễn Anh T, La Anh Đ, Nguyễn Song Ph, Nguyễn Văn S, Đặng Văn Qu; người bị hại là anh Lê Văn Qu1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H, chị Nguyễn Thị L, chị Chu Thị K; Người làm chứng là anh Nguyễn Sinh M, anh Chu Đ S, anh Nguyễn Ngọc Snhưng không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Ngọc Gi, sinh năm 1994 ở thôn Chóp, xã Lương Ph, huyện Hiệp H và Nguyễn Sinh M, sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố Quyết Thịnh, Thị trấn Th, Hiệp Hòa, tỉnh B có mối quan hệ quen biết xã hội với nhau. Ngày 24/5/2020 giữa Gi và M đã xảy ra mâu thuẫn, xích mích về việc làm ăn, quản lý nhân viên quán hát. Khoảng gần 00 giờ ngày 25/5/2020 Gi đang ở nhà cùng Nguyễn Anh T, sinh năm 1997 ở thôn Cẩm, xã Lương Ph, huyện Hiệp H, tỉnh B; La Anh Đ, sinh năm 1993 ở thôn Sơn Quả 2, xã Lương Ph, huyện Hiệp H, tỉnh B; Nguyễn Đình Ch, sinh năm

2002 ở thôn Nga Trại, xã Hương L, huyện Hiệp H, tỉnh B và Lê Văn Ng, sinh năm 1998 ở thôn Giữa, xã Đoan B, huyện Hiệp H, Bắc Githì nhận được thông tin tại quán Karaoke Khúc Vọng Xưa thuộc thôn Chóp, xã Lương Ph, huyện Hiệp H, Bắc Ginhân viên của Gibị nhóm của Nguyễn Sinh M đánh. Gidã cầm theo 01 tuýp sắt, 01 dao phóng lợn được hàn vào tuýp sắt đồng thời Gibảo Ch cầm theo tuýp sắt, kiếm và rử Đ, Ch, Ng, T cùng đi đến quán Khúc Vọng Xưa để đánh nhau. Khi nhóm của Gidđi gần đến quán Karaoke Khúc Vọng Xưa thuộc thôn Chóp, xã Lương Ph, huyện Hiệp H, Bắc Gitrên trục đường Quốc lộ 37 thì gặp nhóm của M đang ở đây. Lúc này, giữa Givà M tiếp tục xảy ra cãi nhau, xích mích; Ginghe thấy anh Lê Văn Qu1, sinh năm 1987 trú tại thôn Bằng Cúc, xã Ngọc Ch, huyện Tân Y, tỉnh B (trong nhóm của M) có lời nói đe dọa sẽ dùng súng bắn nên Gidđi gọi điện cho Hứa Văn H, sinh năm 1995 ở thôn Đông, xã Đoan B, huyện Hiệp H, tỉnh B và Dương Văn B, sinh năm 2002 trú tại thôn Chóp, xã Lương Ph, huyện Hiệp H, Bắc Giang. Ginói với Hvà Bắc “đi xuống quán Khúc Vọng Xưa có việc” (Hvà Bắc hiểu xuống để đánh nhau); Htiếp tục gọi điện cho Đặng Văn Qu, sinh năm 2002 trú tại thôn Đông, xã Đoan B, huyện Hiệp H, tỉnh B cầm theo hung khí đến quán Khúc Vọng Xưa để đánh nhau, Quý cầm theo 01 con dao phóng lợn đến quán; Bắc đem theo 01 gậy rút bằng kim loại và rử theo Nguyễn Song Ph, sinh năm 2002 trú tại thôn An Phú, xã Hoàng Th, huyện Hiệp H, tỉnh B; Nguyễn Văn Ph, sinh năm 2004 trú tại Tổ dân phố số 3, thị trấn Th, huyện Hiệp H, tỉnh B và Nguyễn Văn S, sinh năm 2000 trú tại Hoàng Liên, xã Hoàng A, huyện Hiệp H, tỉnh B cùng đi đến quán Khúc Vọng Xưa để đánh nhau.

Tại đây nhóm của Gicầm theo hung khí gồm gậy tuýp sắt, kiếm, dao phóng lợn mà Ch chuẩn bị trước đó. Khi nhóm của M bỏ đi thì Gibảo tất cả “đuổi theo”. Gicầm 01 tuýp sắt, 01 dao phóng lợn đi trước, còn những người trong nhóm Gicầm theo hung khí đi sau cùng Gidđuổi theo nhóm của M. Cả nhóm của Gidđuổi đến bờ hồ thuộc tổ dân phố Quyết Thịnh, Thị trấn Th thì bị một người xịt hơi cay vào Gi(không rõ là ai) nên đã dừng lại, lúc này T đi xe một mình vào trong nhà M. T hỏi M ai đã xịt hơi cay và yêu cầu nhóm của M ra ngoài nói chuyện, tuy nhiên M không ra. T đi ra ngoài nói với Gi“chúng nó không ra” thì Gibảo cả nhóm “đi vào” (ý Ginói vào để đánh nhau). Gicùng cả nhóm cầm theo hung khí đi xe máy vào sân nhà M thuộc tổ dân phố Quyết Thịnh, Thị trấn Th, huyện Hiệp H, tỉnh. Lúc này tại hiên nhà có M, anh Lê Văn Qu1; Chu Đ S, sinh năm 1998 trú tại thôn Chóp, xã Lương Ph, huyện Hiệp H, tỉnh B và một số người khác thấy Gicùng đồng bọn cầm theo hung khí đến tất cả bỏ chạy. Lúc này, anh Lê Văn Qu1 cầm 01 con dao dài khoảng 30 cm tại bàn uống nước chạy về phía nhà tắm thì bị Gidđuổi theo từ phía sau cầm 01 dao phóng lợn dài khoảng 01 mét bằng tay phải chọc 02 – 03 nhát về phía đùi nhưng anh Qu1 dùng dao gạt đỡ được. Gidđứng chặn đối diện tiếp tục dùng dao phóng lợn chém về phía anh Qu1 thì anh Qu1 dùng dao đỡ khiến cả hai bị rơi dao xuống đất, anh Qu1 chạy quay lại cửa chính nhà M thì bị Nguyễn Anh T đứng chặn tại hiên dùng tay phải tát 01 cái trúng mặt anh Qu1; Lúc này La Anh Đ chạy đến từ phía sau tay phải cầm 01 kiếm dài khoảng 88 cm, bản rộng nhất 05 cm chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái trúng vùng đầu gáy anh Qu1 khiến anh Qu1 bị thương. Ngay sau đó Gitiếp tục chạy đến cầm 01 tuýp sắt bằng

tay phải từ phía sau vệt liên tiếp khoảng 02- 03 nhát trúng lưng anh Qu1 (nhưng không để lại thương tích). Lúc này anh Qu1 bị chảy nhiều máu ở vùng đầu, nằm gục tại hiên trước cửa chính nhà M. Sau đó Gihô to “đi về”. Anh Qu1 được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Hiệp H điều trị từ ngày 25/5/2020, ra viện ngày 29/5/2020 thì ra viện và có đơn trình báo đề nghị xử lý các đối tượng đã gây thương tích cho anh.

Tại bản tóm tắt bệnh án ngày 05/6/2020 của Trung tâm y tế huyện Hiệp H kết luận anh Lê Văn Qu1 vào viện ngày 25/5/2020, ra viện ngày 29/5/2020 với vết thương hở vùng cằm kích thước 7x2 cm, vỡ xương cằm (BL 135).

Ngày 03/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hoà ra Quyết định trưng cầu giám định số 123/QĐ để trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại % sức khoẻ của anh Qu1, cơ chế hình thành thương tích.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 9464/18/TgT, ngày 12/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Thương tích vết sẹo vùng cằm+ CT sọ não: Vỡ bong bản ngoài xương sọ vùng cằm trái trên đoạn dài ~ 32 mm: 14%; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (mười bốn phần trăm); thương tích do vật sắc gây nên; con dao phóng lộn và kiếm gây được thương tích cho anh Lê Văn Qu1 (BL 119-120).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp H tiến hành thực nghiệm điều tra cho La Anh Đ, Chu Ngọc Gi, Nguyễn Anh T diễn lại hành vi gây thương tích cho anh Lê Văn Qu1. Kết quả, các bị cáo thực hiện được hành vi đã gây thương tích cho anh Qu1. Phù hợp với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác của vụ án (BL 172-174).

Cơ quan điều tra đã cho các bị cáo xem lại đoạn Clip có ghi lại hình ảnh các đối tượng gây thương tích cho anh Qu1. Kết quả các bị cáo xác định hình ảnh trong đoạn clip chính là hình ảnh của các bị cáo (BL 232-242).

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình các bị cáo La Anh Đ, Nguyễn Anh T, Chu Ngọc Gi đã bồi thường cho anh Qu1 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng). Anh Qu1 không đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ, T và Giang.(BL 200-203)

* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HSST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Văn Ng 2 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Nguyễn Đình Ch 2 (hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Dương Văn B 2 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Nguyễn Văn Ph 2 (hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hứa Văn H2 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt các bị cáo khác với các mức án từ 02 năm đến 3 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

* Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 08/01/2021 bị cáo Lê Văn Ng, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Đình Ch, Hứa Văn Hkháng cáo. Nội dung kháng cáo: Án sơ thẩm xử phạt nặng so với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 12/01/2021, bị cáo Dương Văn B kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 02 năm 04 tháng tù giam là quá nặng. Đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo chỉ là người trong vai trò, giúp sức chứ không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thực sự nhận ra khuyết điểm và thành thật ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo giúp đỡ cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án.

* Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bị cáo Ch, Bắc, Phong, Htrình bày: Về tội danh các bị cáo không có ý kiến gì, án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

- Bị cáo Lê Văn Ng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo Ch trình bày: Bị cáo chỉ làm theo bị cáo Giang, bị cáo cũng chưa đánh người bị hại là anh Qu1. Bị cáo còn ít tuổi, chưa hiểu biết pháp luật nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

- Bị cáo Hứa Văn Htrình bày: Bị cáo chỉ làm theo bị cáo Giang, bị cáo chưa đánh người bị hại là anh Qu1. Bị cáo chưa hiểu biết pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 04 tháng tù là nặng nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Bắc trình bày: Bị cáo thực chất chỉ là người trong vai trò giúp sức chứ không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại. Bị cáo thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 04 tháng tù là nặng trong khi các bị cáo trực tiếp đánh anh Quyết cũng chỉ bị mức án 03 năm tù. Nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo sớm có điều kiện hòa nhập xã hội và làm lại cuộc đời.

- Bị cáo Ph và đại diện hợp pháp cho bị cáo thống nhất trình bày: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo xin hưởng án treo, không xin giảm nhẹ hình phạt nữa. Bị cáo là người ít tuổi nhất, chưa hiểu biết pháp luật, phạm tội lần đầu. Bị cáo

đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 01 triệu đồng, gia đình người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bthực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lê Văn Ng, Bùi Đình Ch, Dương Văn B và bị cáo Hứa Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Ng, Ch, Bắc, Hợi.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Ph. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Văn Ng 2 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Đình Ch 2 (hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Dương Văn B 2 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Hứa Văn H 2 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Ph 2 (hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 13/7/2021, thời gian thử thách là 04 năm. Giao bị cáo Ph cho Ủy ban nhân thị trấn Th, huyện Hiệp H quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu Lê Văn Ng, Dương Văn B, Hứa Văn H, Nguyễn Đình Ch phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Ph không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Ch, B, Ph, H tranh luận: Không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị cáo Lê Văn Ng có kháng cáo, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo Ng không ảnh hưởng việc xét xử, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Ng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về tội danh đối với các bị cáo: Lời khai nhận tội của tất cả các bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án như, lời khai người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật... về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/5/2020, tại nhà của anh Nguyễn Sinh M, sinh năm 1997 ở tổ dân phố Quyết Thịnh, thị trấn Th, huyện Hiệp H, tỉnh BLA Anh Đ đã có hành vi chém anh Lê Văn Qu1 sinh năm 1987 ở thôn Bằng Cúc, xã Ngọc Ch, huyện Tân Y, tỉnh B bị thương tích 14%. Bị cáo Gilà người hô hào các bị cáo khác cùng tham gia, các bị cáo khác khi nghe Girủ đi có việc biết là đánh nhau nhưng vẫn chuẩn bị hung khí mang đi theo cùng. Mặc dù, không có sự bàn bạc thống nhất nhưng điều đó thể hiện sự tiếp nhận ý chí của các bị cáo đối với hành vi phạm tội, cũng như sẵn sàng tham gia phạm tội. Do vậy, các bị cáo là đồng phạm và phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả của một trong các đồng phạm khác gây ra, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Chu Ngọc Gi, La Anh Đ, Nguyễn Anh T, Lê Văn Ng, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Song Ph, Dương Văn B, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn S, Hứa Văn H, Đặng Văn Qu phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm số 100/2020/HS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh B xét xử đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và nhằm đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này nói chung.

[2.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo Ng, Ch, Bắc, Hợi, Phong đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Ph đã tác động gia đình tự Ng bồi cho người bị hại số tiền 1.000.000đồng, được gia đình bị hại xác nhận, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo và bị cáo đã nộp án

phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Ph.

[2.4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và nhận định không áp dụng các tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vụ án này là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Gilà người cầm đầu. Khi xảy ra mâu thuẫn thì Gilà người đã hô hào các bị cáo khác đến tìm nhóm của Nguyễn Sinh M để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi dọc đường đã bị nhóm của M xịt hơi cay và phải dừng lại. Sau đó T vào nhà xác định ai đã xịt hơi cay nhưng không có kết quả nên ra thông báo lại cho Gibiết. Khi được thông báo Gidã hô mọi người vào. Điều này chứng tỏ việc xảy ra đánh nhau là do Gira lệnh, nếu Gikhông hô mọi người vào nhà anh M thì sẽ không xảy ra đánh nhau, các bị cáo khác cũng không tự động vào. Khi vào trong nhà thấy anh Qu1 cầm dao chạy Gidã đuổi theo chém nhau với anh Qu1 nhiều nhất nhưng không trúng dẫn đến hai bên rơi dao ra. Sau khi rơi dao ra anh Qu1 đã bị T dùng tay vả vào mặt, sau đó Đ chém anh Qu1 một nhát dẫn đến thương tích. Như vậy, bị cáo Gilà người hô hào, quyết định đến việc đánh nhau, khi vào trong nhà anh M bị cáo là người tích cực đánh nhát tạo điều kiện thuận lợi để cho Đ có cơ hội chém anh Qu1 dẫn đến thương tích. Như vậy, trong vụ án này bị cáo Gilà người có hành vi nguy hiểm nhất, sau đó đến bị cáo Đ là người trực tiếp dẫn đến thương tích cho anh Qu1, tiếp đó là bị cáo T. Do vậy, hình phạt đối với các bị cáo này cần phải nặng nhất mới mang tính răn đe, giáo dục các bị cáo.

Đối với các bị cáo Ng, Ch, Bắc, Phong, H không trực tiếp đánh anh Qu1 dẫn đến thương tích nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt đối với các bị cáo này nhẹ hơn bị cáo Giang, Đ và T là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Các bị cáo Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Văn Ph, Đặng Văn Qu khi phạm tội chưa 18 tuổi. Do vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội để xử phạt các bị cáo này nhẹ hơn so với các bị cáo còn lại.

Về hình phạt: Các bị cáo đều phạm tội nghiêm trọng. Án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn Ng 02 năm 04 tháng tù, bị cáo Nguyễn Đình Ch 02 năm tù, Dương Văn B 02 năm 04 tháng tù; Nguyễn Văn Ph 02 năm tù; Hứa Văn H02 năm 4 tháng tù là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật, không nặng so với hành vi phạm tội của các bị cáo.

* Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Ng, Bắc, Hoi, Ch, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình xét xử tại cấp phúc thẩm các bị cáo Ng, B, H, Ch không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng

án treo của mình. Các bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018 quy định về điều kiện cho hưởng án treo. Mặt khác, bị cáo Bắc và bị cáo H đều có nhân thân xấu đều bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, xâm hại sức khỏe người khác, nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp. Vì vậy, HĐXX căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Ng, B, H, Ch. Giữ nguyên phần quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Ng, Bắc, H và bị cáo Ch.

* Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Ph, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Ph đã tác động gia đình tự Ng bồi cho người bị hại số tiền 1.000.000đồng, được gia đình bị hại xác nhận, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo và bị cáo đã nộp án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Việc nộp án phí sơ thẩm là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và tình tiết tự Ng bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được coi tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cho bị cáo Ph.

Bị cáo Ph phạm tội đến khi xét xử chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có vai trò không đáng kể trong vụ án, không trực tiếp đánh và gây thương tích cho người bị hại, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Ph có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo Ph được hưởng án treo để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật và đường lối xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội cũng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì vậy, HĐXX căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Ph. Sửa phần quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Ph.

[4] . Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ng, Ch, Bắc nên theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Ng, Ch, Bắc, H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Lê Văn Ng, Nguyễn Đình Ch, Dương Văn B, Hứa Văn H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh B về phần hình phạt đối với bị cáo Ng, B, H, Ch.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Ph, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HS-ST ngày 31/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh B về phần hình phạt đối với bị cáo Ph.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Văn Ng 2 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Đình Ch 2 (hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Dương Văn B 2 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Hứa Văn H 2 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Nguyễn Văn Ph 2 (hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 13/7/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ph cho Ủy ban nhân dân thị trấn Th, huyện Hiệp H, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Ph thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2, Điều 135- Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn Ng, Nguyễn Đình Ch, Dương Văn B, Hứa Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Hiệp H;
- Chi cục THADS huyện Hiệp H;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hải Hương Hoàng Thị Thu Hiền

Trần Thị H

